

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Học phần: **Tiếng Anh cơ sở 4**

Mã số: **FLF 2104**

Đơn vị thực hiện: **Khoa Tiếng Anh**

**Hà Nội, 2017**

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**  
**TIẾNG ANH CƠ SỞ 4, MÃ SỐ FLF 2104**  
(*Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐT ngày tháng năm 201  
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội*)

**1. Thông tin về giảng viên**

Giảng viên Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**2. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **Tiếng Anh cơ sở 4**

- Mã học phần: **FLF 2104**

- Số tín chỉ: **5**

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ *Giờ trên lớp: 75*

+ *Giờ tự học: 225*

- Học phần: Bắt buộc

- Học phần tiên quyết: Tiếng Anh cơ sở 3, mã số FLF 2103

- Địa chỉ khoa phụ trách môn học: Khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

**3. Mục tiêu học phần**

**3.1. Mục tiêu chung**

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Nắm vững và sử dụng linh hoạt lượng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp thuộc nhiều chủ đề khác nhau như thể thao, ngôn ngữ, du lịch, thời trang và các vấn đề mang tính xã hội như tính cách, hôn nhân, bao gồm các từ ít gặp và các cấu trúc câu đơn, câu phức;
- Hình thành các kỹ năng và tiêu kỹ năng ngôn ngữ với trình độ tương đương bậc 4 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Nắm được định dạng và chiến lược làm bài thi chuẩn đầu ra

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

**3.2.1. Về kiến thức ngôn ngữ**

**Ngữ âm**

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Phát âm chính xác, rõ ràng;
- Ngữ điệu tương đối tự nhiên.

## **Ngữ pháp**

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Sử dụng vốn ngữ pháp tốt, đôi khi còn sơ sảy, mắc lỗi không có tính hệ thống hay các sai sót nhỏ trong cấu trúc câu nhưng những lỗi đó là hiếm và có thể được người nói chỉnh sửa khi nói lại;
- Không mắc các lỗi có thể dẫn đến hiểu lầm.

## **Từ vựng**

*Kết thúc học phần, sinh viên tích lũy được lượng từ vựng tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là:*

- Có vốn từ vựng rộng, bao gồm các từ liên quan đến chuyên ngành của người học cũng như các chủ đề quen thuộc;
- Biết đa dạng hóa trong lựa chọn từ vựng, tránh lặp từ thường xuyên trong ngôn bản, thể hiện quan điểm rõ ràng, ít gặp khó khăn trong việc lựa chọn ngôn từ để diễn đạt ý mong muốn;
- Đạt độ chính xác về từ vựng tương đối cao dẫu đôi chỗ còn gây hiểu nhầm và chọn từ còn chưa chính xác nhưng không làm ảnh hưởng tới giao tiếp.

### *3.2.2. Về các kỹ năng ngôn ngữ*

#### **Kỹ năng đọc**

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể nắm vững các kỹ năng đọc để đáp ứng đọc hiểu các bài đọc có độ dài và độ khó tương đương bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là:*

- Đọc hiểu văn bản với khả năng độc lập cao, linh hoạt điều chỉnh phương thức và tốc độ đọc phù hợp với từng loại văn bản và tuỳ theo mục đích đọc cụ thể;
- Nắm được vốn từ vựng khá rộng trong giao tiếp hàng ngày giúp chủ động trong quá trình đọc, tuy nhiên có thể gặp khó khăn với những thành ngữ ít dùng;
- Đọc lướt nhanh qua các bài đọc dài, phức tạp nhằm xác định độ phù hợp của văn bản và định vị được thông tin hữu ích và cần thiết;
- Hiểu được ý và quan điểm của người viết đứng trên một lập trường nhất định.

#### **Kỹ năng nghe**

*Kết thúc học phần, sinh viên nắm vững các kỹ năng nghe để đáp ứng nghe hiểu các bài nghe có độ dài và độ khó tương đương với bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là:*

- Hiểu được ngôn ngữ nói chuẩn, dù là trực tiếp hay qua các phương tiện truyền thông, về các vấn đề quen thuộc hay xa lạ trong cuộc sống hàng ngày, xã hội, học tập và lao động. Khả

năng nghe hiểu chỉ bị ảnh hưởng bởi tiếng ồn lớn trong ngữ cảnh, những cấu trúc diễn ngôn không phù hợp và khi người nói sử dụng thành ngữ;

- Nắm được ý chính của những ngôn bản dài, phức tạp xoay quanh các chủ đề cụ thể cũng như trừu tượng được truyền tải bằng giọng chuẩn, được định hướng rõ ràng bởi các từ gợi mở, hướng tới cả các cuộc bàn luận có tính chuyên ngành thuộc chuyên môn người học;
- Bắt kịp với những cuộc trò chuyện sôi nổi của người bản xứ tuy vẫn còn khó theo được tốc độ nói của họ;
- Theo dõi và nắm được các điểm chính của một bài giảng, bài nói chuyện và báo cáo, cũng như các bài trình bày học thuật phức tạp cả về ý nghĩa lẫn ngôn ngữ sử dụng;
- Xác định được quan điểm và thái độ của người nói cũng như nội dung thông tin;

### Kỹ năng nói

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Sử dụng ngôn ngữ một cách trôi chảy, chính xác và hiệu quả khi nói về các chủ đề quen thuộc, chủ đề học thuật, việc làm hay vui chơi giải trí, các ý được liên kết chặt chẽ với nhau;
- Sử dụng ngôn ngữ trang trọng phù hợp với văn cảnh;
- Giao tiếp nhanh, trôi chảy, duy trì tương tác ngôn ngữ với người đối thoại một cách dễ dàng;
- Giao tiếp tự nhiên, thường xuyên cho thấy khả năng nói trôi chảy, diễn đạt dễ dàng ngay cả trong những lượt nói dài mặc dù đôi lúc ngắt ngữ do phải tìm mẫu thức và thuật ngữ nhưng không để người nghe nhận thấy thời gian ngừng quá lâu;
- Miêu tả hoặc trình bày rõ ràng, hệ thống, phát triển ý với nhiều chủ đề liên quan đến lĩnh vực ưa thích, biết lập luận hệ thống, rõ ràng, nhấn mạnh được các điểm quan trọng và cung cố luận điểm của mình tương đối đầy đủ với các ý phụ và dẫn chứng phù hợp;
- Trình bày quan điểm về một vấn đề thời sự và chỉ ra ưu, nhược điểm của các phương án khác nhau;
- Trình bày các bài thuyết trình có chuẩn bị trước một cách rõ ràng, đưa ra các lý do để đồng tình hay phản đối một quan điểm cụ thể cũng như chỉ ra những lợi và hại của mỗi phương án; tuy nhiên vẫn có thể tách khỏi những văn bản chuẩn bị trước để bàn thêm về những điểm lý thú nêu ra, cho thấy rõ khả năng nói trôi chảy và chọn từ dễ dàng;
- Xử lý một chuỗi câu hỏi phát sinh tương đối nhanh, trôi chảy mà không gây khó khăn cho bản thân và người nghe;

## Kỹ năng viết

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Viết được nhiều loại văn bản khác nhau bao gồm bài bình luận, miêu tả, viết thư, báo cáo, ... theo đúng quy chuẩn của thể loại đang viết;
- Viết các văn bản rõ ràng, chi tiết về nhiều chủ đề quen thuộc, có thể tổng hợp và đánh giá thông tin và lập luận từ nhiều nguồn;
- Phát triển lập luận một cách hệ thống, nêu bật được những ý chính và có những minh họa phù hợp;
- Ghi lại được các điểm quan trọng trong một bài giảng có bố cục rõ ràng xoay quanh một chủ đề quen thuộc, mặc dù đôi lúc chú trọng đến thông tin này mà lỡ một vài thông tin khác;
- Có thể tóm tắt các loại văn bản thực tế hay giả tưởng, nhận xét, thảo luận và đổi chiều những quan điểm khác nhau và các chủ điểm chính.

### 3.2.3. Các nhóm kỹ năng khác

*Kết thúc học phần, sinh viên có thể:*

- Làm việc theo nhóm một cách tương đối hiệu quả;
- Biết cách sử dụng các trang mạng học tập và mạng Internet để tìm kiếm và khai thác thông tin phục vụ cho học phần;
- Thuyết trình trong khoảng 15 phút về một vấn đề cho trước với ngôn ngữ khá trôi chảy, rõ ràng, trình bày ý logic, phát triển ý trên cơ sở triển khai các ý lớn;
- Bước đầu sử dụng tư duy phê phán để giải quyết các vấn đề trong học tập.

### 3.3. Mục tiêu về thái độ

- Xác định rõ được tầm quan trọng của học phần và có ý thức cao độ trong việc học hỏi nắm bắt nội dung học phần;
- Phát huy tối đa tinh thần tự học thông qua các trang mạng học tập, nghiên cứu sách ngữ pháp, đọc thêm tài liệu trên mạng Internet,...;
- Phát huy tối đa khả năng sáng tạo khi thực hiện các hoạt động trên lớp cũng như ở nhà;
- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng và óc tư duy sáng tạo và phê phán vào các hoạt động trên lớp;
- Chia sẻ thông tin với bạn bè và với giảng viên;
- Chủ động đặt câu hỏi về những thắc mắc của mình;
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn;
- Tự giác trong học tập và trung thực trong thi cử.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

*Học phần Tiếng Anh cơ sở 4 cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng hợp về:*

- Các vấn đề ngữ pháp tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên trình độ trung cấp như việc sử dụng các cấu trúc phức tạp trong diễn đạt, phân biệt và sử dụng một số văn phong khác nhau trong giao tiếp ngôn bản và văn bản, cách lập dàn ý và triển khai bài viết có tính học thuật;
- Từ vựng và cấu trúc thuộc nhiều lĩnh vực bao gồm cả các từ chuyên ngành, từ hiếm gặp;
- Ngữ âm và ngữ điệu được sử dụng trong các cuộc hội thoại, tranh luận và các bài giảng.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Các tiêu mục
<b>Nhập môn</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu chương trình học (mục tiêu, nội dung, giáo trình, kiểm tra đánh giá trong học phần)</li> <li>- Định hướng phương pháp học cho học phần Tiếng Anh cơ sở 4</li> </ul>
<b>Nội dung 1: Advertising</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lướt để tiếp cận bài đọc, đọc lấy ý chính của bài, của đoạn.</li> <li>+ Nghe: nghe để lấy thông tin chi tiết, thông tin chính và điền thông tin vào bảng</li> <li>+ Viết: Các mẫu thư trong tiếng Anh, các qui tắc và yêu cầu trong viết thư, các tiêu chí chấm trong viết thư, kiểu thư thân mật: viết thư miêu tả, kiểu thư trang trọng: thư xin việc</li> <li>+ Nói: nói về thói quen mua sắm và quảng cáo, phát triển tông tin và diễn giải quan điểm khi thảo luận về các phương thức quảng cáo/ các lợi ích của quảng cáo</li> </ul> </li> <li><b>- Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: quảng cáo; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 2: Extreme sports</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>- Các kỹ năng ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy ý chính, trả lời câu hỏi tóm tắt ý chính, cấu trúc của đoạn, của bài, đọc lấy thông tin chi tiết</li> <li>+ Nghe: nghe để điền thông tin vào bảng, hoàn thành một dàn ý, nghe để suy luận quan điểm, mục đích, thái độ của người nói</li> <li>+ Nói: bàn luận về thể thao (các loại hình thể thao/ sự kiện thể thao/ lợi ích của thể thao) và sở thích cá nhân. Đưa ra lựa chọn và diễn giải cho lựa chọn về loại hình thể thao cho một tình huống cụ thể</li> </ul> </li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết: định dạng và các thành phần của đoạn văn trong bài viết học thuật, thực hành viết: viết câu chủ đề của đoạn văn</li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: thể thao; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 3:</b>  <b>Fraud</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các kỹ năng ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi liên quan đến thông tin chi tiết được nêu trực tiếp</li> <li>+ Nghe: nghe và ghi chép thông tin chi tiết để trả lời câu hỏi, điền thông tin vào bảng</li> <li>+ Nói: thảo luận về vấn đề trung thực trong thể thao/ hoạt động giải trí, lựa chọn và diễn giải thông tin khi bàn về hoạt động giải trí</li> <li>+ Viết: luyện tập viết các câu phát triển ý và câu kết đoạn, chỉnh sửa đoạn văn sau khi hoàn thành</li> </ul> </li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: sức khỏe, y tế, bệnh tật; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 4:</b>  <b>Story telling</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các kỹ năng ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, đọc để trả lời câu hỏi suy luận, ẩn ý của tác giả</li> <li>+ Nghe: nghe để lấy thông tin chi tiết cần thiết, nghe để suy luận mục đích, thái độ của người nói</li> <li>+ Nói: tác dụng của việc đọc sách và kể chuyện. Lựa chọn chủ điểm kể chuyện trong trường hợp cụ thể và giải thích lý do</li> <li>+ Viết: giới thiệu các dạng bài luận trong tiếng Anh, phân tích đề bài: chủ đề, câu hỏi và các yêu cầu cụ thể của đề bài</li> </ul> </li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: đặc điểm, tính cách, từ miêu tả nhân vật, từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 5:</b>  <b>Language</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Các kỹ năng ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy ý chính, trả lời câu hỏi tóm tắt bài đọc, đọc lấy thông tin chi tiết, hiểu nghĩa của từ, ngữ trong bài đọc</li> <li>+ Nghe: nghe lấy thông tin chi tiết điền vào bảng</li> <li>+ Nói: thảo luận về sự phát triển của tiếng Anh trên thế giới và tác động của</li> </ul> </li> </ul>

	<p>tiếng Anh với toàn cầu hóa. Thảo luận các cách thức để học tiếng Anh hiệu quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết: tìm ý và lập dàn ý cho bài luận theo các chủ đề</li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: ngôn ngữ; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 6: Tourism</b>	<p>- <b>Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi về những ý không được diễn đạt trực tiếp, suy luận từ bài đọc</li> <li>+ Nghe: nghe để lấy thông tin chính, nghe để suy luận thái độ, mục đích của người nói</li> <li>+ Nói: bàn luận về du lịch (các hình thức du lịch, di chuyển và hành vi), lợi ích và nguy cơ của du lịch.</li> <li>+ Viết: các bước viết mở bài cho một bài viết học thuật, viết mở bài</li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: du lịch; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Định hướng kỹ năng làm bài kiểm tra</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu dạng bài kiểm tra số 1 và số 2</li> <li>- Luyện tập từng dạng bài và rút ra cách làm bài kiểm tra đạt kết quả cao</li> <li>- Kỹ năng tự luyện tập và khai thác thông tin</li> </ul>
<b>Nội dung 7: Humor</b>	<p>- <b>Các kỹ năng ngôn ngữ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy ý chính, cấu trúc bài đọc, sự liên kết giữa các ý, đọc lấy thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi thông tin tham chiếu</li> <li>+ Nghe: nghe và ghi lại thông tin chi tiết cần thiết để hoàn thành bảng, nghe lấy thông tin chính để suy luận quan điểm, mục đích, thái độ của người nói</li> <li>+ Nói: bàn luận về vai trò của hài hước trong giao tiếp và hạnh phúc trong cuộc sống; các phương cách để sống vui vẻ và làm người khác vui vẻ</li> <li>+ Viết: cách thức viết đoạn kết bài của một bài viết học thuật, thực hành viết đoạn kết bài</li> <li>- <b>Kiến thức ngôn ngữ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: tính từ chỉ đặc điểm, tính cách người; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>

<b>Nội dung 8:</b> <b>Fashion</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi về mục đích của tác giả thể hiện trong bài đọc</li> <li>+ Nghe: nghe và ghi lại thông tin cần để hoàn thành bảng, nghe suy luận quan điểm, mục đích của người nói</li> <li>+ Nói: thảo luận về thời trang và nghệ thuật, sở thích cá nhân trong thời trang và quan điểm về đồng phục học đường/ trang phục truyền thống</li> <li>+ Viết: Cách thức viết các đoạn thân bài của một bài viết học thuật: tính thống nhất và mạch lạc, viết thân bài hoàn chỉnh</li> </ul> </li> <li>- Kiến thức ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: thời trang, quần áo; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 9:</b> <b>Punishment</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy ý chính, và thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi về cấu trúc thông tin, cách liên kết ý</li> <li>+ Nghe: nghe và ghi lại thông tin chi tiết, thông tin chính để hoàn thành bảng, nghe suy luận quan điểm, thái độ của người nói</li> <li>+ Nói: thảo luận về chủ điểm tội phạm và trừng phạt; trách nhiệm và quyền công dân. Thảo luận các biện pháp trừng phạt với các hành vi không phù hợp với quy định chung. Thảo luận về việc cấm hút thuốc lá ở nơi công cộng</li> <li>+ Viết: Các bước viết một bài luận nhận định về ưu điểm và nhược điểm của một đối tượng, hiện tượng</li> </ul> </li> <li>- Kiến thức ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: tội phạm; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>Nội dung 10:</b> <b>Marriage</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các kỹ năng ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc: đọc lấy ý chính và thông tin chi tiết, trả lời câu hỏi suy luận, ý nghĩa từ vựng, và thông tin tham chiếu, ý định, ẩn ý của tác giả.</li> <li>+ Nghe: nghe lấy thông tin chi tiết để hoàn thành bài ghi chép ngắn</li> <li>+ Nói: bàn luận về hôn nhân và phong tục: tuổi kết hôn, sự lựa chọn bạn đời, khái niệm về hôn nhân hạnh phúc, truyền thống trong hôn nhân. Thảo luận về việc lên kế hoạch cuộc sống và giải thích lựa chọn</li> <li>+ Viết: các bước để viết bài luận đưa ra quan điểm thống nhất hoặc không thống nhất, đồng ý hoặc không đồng ý</li> </ul> </li> <li>- Kiến thức ngôn ngữ:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ngữ âm: phát âm từ và diễn đạt mới trong chủ đề đang học</li> <li>+ Từ vựng: hôn nhân; từ vựng chuyên ngành qua bài đọc liên quan</li> </ul> </li> </ul>

<b>Định hướng kĩ năng làm bài thi CDR</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu dạng bài thi CDR</li> <li>- Luyện tập các bài thi CDR mẫu hoàn chỉnh và cách làm bài thi hiệu quả</li> <li>- Kỹ năng tự luyện tập và khai thác thông tin</li> </ul>
<b>Ôn tập</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống toàn bộ kiến thức đã học trong suốt học phần</li> <li>- Ôn lại các dạng bài trong bài thi CDR</li> <li>- Lưu ý về kỹ năng làm bài thi</li> </ul>

- o **Học liệu**
- o **Học liệu bắt buộc**
- Beaumont, J. (2006). *North Star Building Skills for TOEFL IBT- Intermediate John Beaumont*. Pearson Longman.
- o **Học liệu tham khảo**
- Evans, V. (1997). *Successful Writing Proficiency*. Express Publishing.
- Ford, M. (2007). *Instant PET*. OUP.
- Gough, C. (2013). *IELTS Target 5.0 – Listening*. Garnet Education.
- Hallows, R. (2006). *IELTS Express*. Thomson.
- J., Li, A., & Davies, O. (2014). *31 High-scoring Formulas to answer the IELTS speaking questions*. Nhan Tri Viet.
- Kirn, E. (2007). Hartmann, P., *Interactions 1 Reading, Elaine Kirn & Pamela Hartmann*. Mc Graw Hill.
- Kirn, E., Hartmann, P. (2007). *Interactions 2 Reading, Elaine Kirn & Pamela Hartmann*. Mc Graw Hill.
- Oshima, A., & Hogue, A. (2006). *Writing Academic English, fourth edition*. Pearson Longman.
- Redman, S. (1997). *English Vocabulary in Use –Pre-Intermediate and Intermediate*. Cambridge: Cambridge University Press.
- Websites:
  - <http://www.britishcouncil.org/learning>
    - o - <http://esl.about.com/>
    - [www.english-at-home.com](http://www.english-at-home.com)
    - [www.tolearnenglish.com](http://www.tolearnenglish.com)

- Hình thức tổ chức dạy học**

<b>Hình thức tổ chức dạy học</b>		<b>Hình thức tổ chức môn học</b>		
<b>Nội dung</b>	<b>Lý thuyết</b>	<b>Thực hành</b>	<b>Tự học</b>	
• Nhập môn	• 2	• 1	•	
• Nội dung 1	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 2	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 3	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 4	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 5	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 6	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 7	• 2	• 2.5	• 15	
• Định hướng kỹ năng làm bài kiểm tra	• 2	• 5	• 30	
• Nội dung 8	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 9	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 10	• 2	• 2.5	• 15	
• Nội dung 11	• 2	• 3	• 15	
• Ôn tập	• 4	• 6	• 30	
• Kiểm tra	• 0	• 5	• 0	
• <b>Tổng số</b>	<b>• 30</b>	<b>• 45</b>	<b>• 225</b>	

- 8. Chính sách đối với học phần và các yêu cầu khác**
- Sinh viên cần:
  - thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học phần được ghi trong đề cương học phần;
  - tham dự đầy đủ các buổi học và không nghỉ quá 20% số buổi học;
  - có đầy đủ các đầu điểm số 1, số 2;
  - Nếu không đáp ứng các điều kiện trên, sinh viên sẽ không được tham gia bài thi hết học phần TACS4 đồng thời cũng là điểm xét chuẩn đầu ra.

## 9. Phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học phần

### 9.1. Hình thức, mục tiêu các đầu điểm kiểm tra đánh giá

Hình thức	Mục đích kiểm tra	Trọng số
Điểm 1	- Đánh giá khả năng của sinh viên ở kỹ năng Nghe	20%

Điểm 2	- Đánh giá sự tham gia của sinh viên (trên lớp, bên ngoài lớp học) - Đánh giá khả năng Nói của sinh viên	20%
Điểm 3	- Đánh giá khả năng của sinh viên ở kĩ năng Đọc – Viết.	60%

Chú ý:

- Điểm học phần quy về thang điểm 10. Có thể lấy điểm lẻ, làm tròn đến 1 số thập phân. Ví dụ: 7.3.
- Điểm học phần được tính theo công thức: Điểm 1 x 20% + Điểm 2 x 20% + Điểm 3 x 60%
- Điểm xét chuẩn đầu ra của sinh viên được tính theo công thức điểm 3

#### 9.2. Lịch thi, kiểm tra đánh giá

Hình thức kiểm tra đánh giá	Thời gian
Điểm 1	Tuần 6
Điểm 2	Trong suốt quá trình học phần TACCS4
Điểm 3	Theo lịch Trung tâm Khảo thí trường Đại học Ngoại ngữ ban hành

Giảng viên/Trưởng bộ môn



Trưởng khoa



Nguyễn Quỳnh Hoa

Vũ Thị Thanh Nhã

Đỗ Tuấn Minh